

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2024

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Ông Quách Thái Vạn Thuận

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cao Thế Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ** không tham gia phiên tòa .

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 288/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, về việc: “*Ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh **Võ Văn T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

*2. Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 22/5/2024, biên bản không hòa giải được Nguyên đơn anh Võ Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị M qua quen biết tiến tới hôn nhân, không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 485 ngày 30/12/2002. Sau khi kết hôn, anh T và chị M ra riêng xây nhà. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. vài năm sau chị M đi làm xa,

lúc đầu có về, sau đó không về, mỗi lần liên lạc vợ chồng cự cãi nhau, anh T có yêu cầu chị về nhưng chị không về, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Anh T nhận thấy không còn tình cảm với chị M, nên yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai.

Về con chung: Có 02 con chung là anh Võ Minh T, sinh năm 2000 và chị Võ Ngọc T, sinh năm 2003. Cả 02 con chung đã trưởng thành nên anh T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải triệu tập hai lần Nguyễn Thị Mai đến Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải chị M không có ở nhà, nên cán bộ Thừa phát lại có lập biên bản thông báo, niêm yết công khai theo quy định pháp luật, đến ngày làm việc, chị M không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc anh T yêu cầu ly hôn với chị. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị M vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

### [1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần đến Tòa án xét xử chị Nguyễn Thị M vẫn vắng mặt không rõ lý do, chị M còn đăng ký hộ khẩu thường trú ở ấp Phú Thạnh 3, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, chị M bỏ đi không thay đổi địa chỉ và chị bỏ đi không thông báo cho anh T biết địa chỉ mới, vì vậy Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án ly hôn này theo quy định của pháp luật. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã triệu tập lần hai chị Nguyễn Thị M đến Tòa án xét xử, chị M vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị Nguyễn Thị M.

[1.2] Anh Võ Văn T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị M đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

### [2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Nguyễn Thị M có quen biết

và kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/02/2002, nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn anh T có khai vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn trầm trọng, do chị M bỏ nhà đi nhiều tháng, hiện nay không có ở nhà, chị M bỏ nhà ra đi không lo cho gia đình, vợ chồng không còn liên lạc cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, anh T cho rằng có liên lạc với chị M, nhưng chị không về và vắng mặt phiên tòa. Xét hôn nhân giữa anh T và chị M đã mâu thuẫn trầm trọng, cả hai không còn sống chung, hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cho anh Võ Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị M là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 con chung là anh Võ Minh T, sinh ngày 14/3/2000 và chị Võ Ngọc T, sinh ngày 07/4/ 2003. Cả 02 con chung đã trưởng thành, anh T không yêu cầu giải quyết, Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: anh Võ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Võ Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Có 02 con chung là anh Võ Minh T, sinh ngày 14/3/2000 và chị Võ Ngọc T, sinh ngày 07/4/ 2003. Cả 02 con chung đã trưởng thành, anh T không yêu cầu giải quyết, Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Võ Văn T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N.0001158 ngày 22/5/2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, anh Võ Văn T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Hồng Điệp**

